

Số: 96 /TB-SKHCN

Bình Định, ngày 25 tháng 12 năm 2018

## THÔNG BÁO

### Về việc hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 05/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Bình Định, Quyết định số 1546/QĐ-SKHCN ngày 26/12/2017 của Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018. Nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cải cách hành chính cho tổ chức, công dân, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thông tin về các thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ, cụ thể như sau:

Hiện nay, số lượng TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ là 60 TTHC (có danh mục kèm theo). Trong đó:

- Tất cả 60 TTHC đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2.
- Có 05 TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.
- Có 03 TTHC được cung cấp dịch vụ trả kết quả qua bưu chính công ích.

Tất cả các TTHC được đăng tải công khai trên Website của Sở Khoa học và Công nghệ, địa chỉ truy cập: <http://skhcn.binhdinhh.gov.vn/>

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị liên hệ Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn thực hiện, điện thoại: 0256.3520266.

Sở Khoa học và Công nghệ xin thông báo để các cơ quan, tổ chức, cá nhân biết./.

#### Nơi nhận :

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Đăng Website của Sở;
- Lưu: VT, VP.





**MỤC TTHC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ  
CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
(Bản theo Thông báo số 96/TB-SKH&CN ngày 25/12/2018 của Sở KH&CN)

TT	Tên thủ tục hành chính	Mức độ DVCTT	Trả kết quả qua bưu chính công ích	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ</b>			
1	Thủ tục đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	2		
2	Thủ tục thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	2		
3	Thủ tục đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	2		
4	Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp	2		
5	Thủ tục miễn nhiệm giám định viên tư pháp	2		
6	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	2		
7	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	2		
8	Thủ tục đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm	2		

	vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương			
9	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	2		
10	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	2		
11	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	2		
12	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	2		
13	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	2		
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	2		
15	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	2		
16	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	2		
17	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	2		
18	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	2		
19	Công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	2		
20	Hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	2		
21	Mua sáng chế, sáng kiến	2		
22	Hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ	2		
23	Hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ	2		
24	Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ	2		
25	Hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát	2		

	triển công nghệ			
26	Xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước	2		
27	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyên giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	2		
28	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyên giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	2		
29	Giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước cấp tỉnh	2		
30	Xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ	2		
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực sở hữu trí tuệ</b>			
1	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	2		
2	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	2		
3	Tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý)	2		
4	Thay đổi, điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý)	2		
5	Chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý)	2		
6	Đánh giá, nghiệm thu và công nhận kết quả thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý)	2		
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân</b>			
1	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	3		
2	Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y	3	Thực hiện	

	tế)			
3	Gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	3	Thực hiện	
4	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (đối với thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	2		
5	Cấp lại Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (đối với thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	2		
6	Cấp mới và cấp lại Chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)	3	Thực hiện	
7	Phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	3		
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng</b>			
1	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng	2		Thực hiện tại Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, địa chỉ: 01 Bà Triệu, TP Quy Nhơn
2	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	2		
3	Thủ tục đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu	2		
4	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân	2		
5	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	2		
6	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	2		
7	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	2		
8	Đăng ký công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	2		
9	Kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ	2		
10	Chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt	2		

	động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận			
11	Thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định	2		
12	Cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	2		
13	Đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng Giải thưởng chất lượng quốc gia	2		
14	Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	2		
15	Cấp mới Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa	2		
16	Cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa	2		
17	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa	2		